

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 44-TT/LB ngày 23-11-1959 về việc thanh toán thóc thuế nông nghiệp vụ hạ 1959, vụ đông 1959 và vụ hạ 1960.

Qua phân ảnh của một số địa phương, vấn đề giá cả để thanh toán thóc thuế nông nghiệp vụ chiêm 1959 chưa được giải quyết dứt khoát giữa các Công ty Lương thực và Ty Tài chính. Mặt khác thóc thuế nông nghiệp vụ đông: 1959 đã sắp thu và sẽ bắt đầu thanh toán trong tháng 1-1960. Do vậy Liên bộ quy định như sau:

1. Giá để thanh toán thóc thuế nông nghiệp vụ hạ 1959 là giá chỉ đạo thu mua trung bình toàn tỉnh vụ hạ 1959 của Bộ Nội thương.

Nơi nào Tài chính và Lương thực đã thỏa thuận lập biên bản và thanh toán rồi thì không tính toán lại nữa. Nơi nào chưa thanh toán cần thanh toán gấp để đảm bảo số thu cho ngân sách tránh để dây dưa sang năm sau và để kịp thời tổng kết công tác thanh toán tiền bán thóc thuế nông nghiệp của dự toán 1959 (gồm vụ đông 1958 và vụ hạ 1959); việc thanh toán căn cứ theo giá nói trên.

2. Giá để thanh toán thóc thuế nông nghiệp vụ đông 1959 và vụ hạ 1960 là giá chỉ đạo thu mua bình quân toàn tỉnh từng vụ của Bộ Nội thương.

Tuy nhiên trường hợp nơi nào vì điều kiện đất đai và sản xuất cả những giống thóc không đảm bảo được loại thóc tiêu chuẩn phổ biến từng tỉnh như: các giống thóc đỏ, thóc trắng có lẫn trên 20% thóc đỏ, thóc ri, mớ, lóc, thống, gạo, hìn, giông, thóc bát, ba giăng... đối với vụ mùa, thóc bầu, cát... đối với vụ chiêm, thì Công ty Lương thực thống kê toàn bộ số thóc ấy có sự xác nhận của Ty Tài chính tỉnh. Liên bộ ủy quyền Ủy ban Hành chính tỉnh xét, định một giá thanh toán riêng cho toàn bộ số thóc không tương xứng giá trị bình quân phổ biến ấy thấp hơn không quá 10% giá chỉ đạo thu mua bình quân toàn tỉnh của Bộ Nội thương.

Việc phân định giống thóc dưới giá bình quân và việc định giá do Ủy ban Hành chính tỉnh quyết định theo đề nghị của Công ty Lương thực, Ty Tài chính, Ủy ban Hành chính tỉnh cần chú ý lãnh đạo các địa phương đảm bảo thóc thuế nộp theo đúng tiêu chuẩn như đã quy định trong điều lệ thuế nông nghiệp và thu hẹp phạm vi phân loại các giống thóc dưới giá bình quân vào một số vùng nhất định.

Hà nội, ngày 23 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

Thư trưởng

LÊ TRUNG TOÀN

NGUYỄN THANH SƠN

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 54-NV/TB ngày 30-11-1959 quy định chế độ ưu đãi đối với các cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân võ trang khi bị thương, bị hy sinh, khi từ trần, khi phục viên, chuyển ngành và đối với gia đình anh em.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố và khu vực Vĩnh linh.

Thi hành nghị định số 100-TTg ngày 3-3-1959 của Thủ tướng phủ quyết định tổ chức, nhiệm vụ và chế độ đối với công an nhân dân võ trang, trong đó điều 4 có ghi: « Nói chung trong lúc tại ngũ và sau khi xuất ngũ, cán bộ và chiến sĩ công an nhân dân võ trang được hưởng quyền lợi như các cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân Việt nam ».

Sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ Công an, Tài chính, Lao động, Bộ ra thông tư này quy định kể từ ngày ban hành nghị định trên, các cán bộ và chiến sĩ công an nhân dân võ trang khi còn tại ngũ:

— Nếu bị thương trong những trường hợp bị thương đã được quy định đối với quân đội nhân dân Việt nam thì được hưởng mọi quyền lợi theo điều lệ ưu đãi đã ban hành đối với thương binh quân đội;

— Nếu hy sinh trong những trường hợp hy sinh đã được quy định đối với liệt sĩ Quân, Dân, Chính, Đảng thì được coi là liệt sĩ. Gia đình anh em được coi là gia đình liệt sĩ và được hưởng mọi quyền lợi theo điều lệ ưu đãi đã ban hành đối với gia đình liệt sĩ.

— Nếu từ trần trong những trường hợp từ trần đã được quy định đối với Quân đội nhân dân Việt nam thì được coi là quân nhân từ trần. Gia đình anh em được coi là gia đình quân nhân từ trần và được hưởng mọi quyền lợi theo điều lệ ưu đãi đã ban hành đối với gia đình quân nhân từ trần;

— Khi phục viên về địa phương hay chuyển ngành sang các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước được hưởng theo chế độ đãi ngộ đã ban hành đối với quân nhân phục viên, quân nhân chuyển ngành.

— Từ khi anh em nhập ngũ và trong thời gian anh em còn tại ngũ, gia đình anh em được coi là gia đình quân nhân và được hưởng theo điều lệ ưu đãi đã ban hành đối với gia đình quân nhân.

Bộ mong Ủy ban Hành chính các cấp thấu triệt tinh thần này, chấp hành đúng đắn những quy

định trên đây đồng thời phổ biến rộng rãi trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, các đoàn thể quần chúng và trong nhân dân, động viên mọi tổ chức, mọi người có một quan hệ thật tốt đối với các cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân võ trang và đối với gia đình anh em để cổ vũ anh em nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Trong khi thực hiện những quy định trên đây, về từng trường hợp cụ thể, nếu gặp khó-khăn gì, yêu cầu báo cáo về Bộ nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 30 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

BỘ NGOẠI GIAO

THÔNG TƯ số 449-VP/NG ngày 28-11-1959 về việc đăng ký người ngoại quốc tại Bộ Ngoại giao.

Kinh gửi: Các Bộ
Ủy ban Hành chính
các khu, tỉnh, thành phố.

Căn cứ theo nghị định số 286-TTg ngày 31-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ, về việc đăng ký người ngoại quốc cư trú tại nước Việt nam dân chủ cộng hòa, Bộ Ngoại giao ra thông tư này, qui định thể lệ đăng ký người ngoại quốc tại Bộ Ngoại giao.

I. NHỮNG NGƯỜI ĐĂNG KÝ TAI BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ theo điều 2 nghị định số 286-TTg ngày 31-7-1959 của Thủ tướng Chính phủ, những người ngoại quốc sau đây và gia đình họ đăng ký tại Bộ Ngoại giao:

1. Những người có thân phận ngoại giao và những nhân viên công tác tại các cơ quan ngoại giao của nước ngoài ở nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

Những người trên đây là gồm các nhân viên ngoại giao và nhân viên công tác tại các Đại sứ quán, Công sứ quán tại Hà nội; và các nhân viên ngoại giao và nhân viên công tác của các cơ quan ngoại giao của nước ngoài đi qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

2. Những người công tác tại các Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán tại Hà nội kể cả những người công tác của các Tổng lãnh sự quán và Lãnh sự quán các nước ngoài đi qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

3. Những người công tác tại các cơ quan đại diện khác được Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa đối xử như có thân phận ngoại giao, kể cả những người của các cơ quan đại diện khác được đối xử như có thân phận ngoại giao đi qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác;

4. Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của Chính phủ, Quốc hội các nước đến nước Việt nam dân chủ cộng hòa để thăm viếng, đàm phán ký kết với Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa;

Những người này là kể cả:

+ Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của các Bộ, các cơ quan chính quyền cấp tỉnh, của các nước đến Thủ đô hoặc đến các tỉnh, thành phố của nước Việt nam dân chủ cộng hòa để thăm viếng, đàm phán ký kết với Chính phủ hoặc với các Bộ, các cơ quan chính quyền trung ương và các tỉnh của nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

+ Các đại biểu và nhân viên các đoàn đại biểu của Chính phủ, Quốc hội, các Bộ, các Cơ quan chính quyền các nước đi qua nước Việt nam dân chủ cộng hòa để đến một nước khác.

Những nhân viên các đoàn đại biểu nói trên là gồm cả các nhân viên tùy tùng, nhân viên công tác, nhân viên phục vụ và các phi công lái các phi cơ đặc biệt cho đoàn.

II. THÈ LỆ ĐĂNG KÝ

1. Tất cả những người nói trên và gia đình họ, sau khi đến nước Việt nam dân chủ cộng hòa, trong vòng 48 tiếng đồng hồ, phải đăng ký tại Vụ Lễ tân Bộ Ngoại giao.

Các con dưới 18 tuổi đăng ký chung với cha hoặc mẹ.

2. Đối với những người có thân phận ngoại giao, những nhân viên công tác tại các cơ quan ngoại giao của nước ngoài ở nước Việt nam dân chủ cộng hòa, những người công tác tại các Tổng lãnh sự quán, Lãnh sự quán, những người công tác tại các cơ quan đại diện ngoại quốc khác được Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa đối xử như có thân phận ngoại giao và gia đình của những người nói trên thì các cơ quan của những người ấy gửi